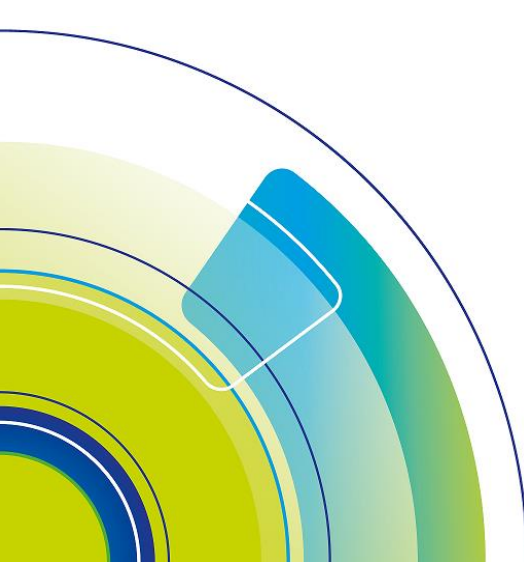




CHUYỂN ĐỘNG ETF

Quý II Năm 2022

Ngày 01/06/2022



Tóm Tắt – Quý II Năm 2022

Chỉ số FTSE Vietnam sẽ thông báo kết quả của kỳ rà soát và tái cơ cấu danh mục quý II/2022 vào 03/06 tới đây. Trong khi đó, chỉ số MVIS Vietnam cũng sẽ thông báo kết quả một tuần sau đó vào 10/06. Về mặt kỹ thuật, việc tái cơ cấu cho 2 quỹ ETF tương ứng (X-trackers FTSE Vietnam and VanEck Vectors Vietnam) sẽ được thực hiện vào 17/06.

Dựa trên tiêu chí của 2 quỹ ETF, tại kỳ rà soát này **chúng tôi dự báo FTSE Vietnam sẽ thêm SHB, VHC & NLG và loại APH. Trong khi đó, VNM ETF sẽ thêm SHB và loại APH.**

Dự Đoán FTSE Vietnam ETF (FTSE): Thêm SHB, VHC & NLG và loại APH

VIC và VHM sẽ là hai cổ phiếu dẫn đầu về mặt tỷ trọng trong danh mục đầu tư tại đợt rà soát này. Những cổ phiếu này được dự kiến sẽ ở mức giới hạn tối đa mỗi cổ phiếu trong danh mục đầu tư của FTSE ETF. SHB, VHC & NLG dự kiến sẽ được bổ sung vào danh mục vì cổ phiếu này đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc của FTSE để được thêm vào. APH dự kiến sẽ bị loại khỏi danh mục do cổ phiếu này không đáp ứng tiêu chí về vốn hóa trong đợt rà soát này.

Áp lực bán mạnh nhất về mặt giá trị giao dịch được dự đoán sẽ xuất hiện ở MSN và PDR. Dòng tiền tạo ra từ việc giảm tỷ trọng của 2 cổ phiếu kể trên sẽ vào khoảng 85 tỷ đồng. Mặt khác, FTSE có khả năng chi 289 tỷ đồng, nếu lấy theo giá cuối ngày 30/05/2022, để đạt được tỷ trọng mục tiêu cho SHB (9 triệu cổ phiếu tương đương 2.0% tỷ trọng danh mục đầu tư), NLG (1,8 triệu cổ phiếu tương đương 1,3% tỷ trọng danh mục đầu tư), và VHC (612 nghìn cổ phiếu tương đương 2,0% tỷ trọng danh mục đầu tư).

Nhìn chung, tại đợt rà soát quý II năm 2022, chúng tôi ước tính FTSE ETF sẽ đóng góp 642 tỷ đồng vào tính thanh khoản của toàn thị trường.

FTSE VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Thay Đổi Về Số Cổ Phần	Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng		
VIC	78.500	299.394	11.322.710	13,4%	11.276.893	13,3%	(45.817)	
VHM	70.500	306.983	12.067.450	12,8%	12.139.117	12,8%	71.667	
HPG	35.450	158.565	20.219.890	10,8%	20.026.974	10,6%	(192.916)	
MSN	110.000	155.831	5.852.009	9,7%	5.552.979	9,2%	(299.030)	
VNM	72.500	151.522	6.672.132	7,3%	6.800.978	7,4%	128.846	
NVL	78.700	153.448	6.055.108	7,2%	5.847.389	6,9%	(207.719)	
VRE	29.950	68.056	10.272.017	4,6%	10.110.685	4,5%	(161.332)	
VCB	78.000	369.136	3.444.773	4,1%	3.278.341	3,8%	(166.432)	
VJC	132.500	71.764	1.498.992	3,0%	1.372.641	2,7%	(126.351)	
SSI	29.900	29.684	6.530.174	2,9%	5.673.629	2,5%	(856.545)	
DGC	215.000	36.782	773.372	2,5%	737.083	2,4%	(36.289)	
VND	24.950	30.385	5.505.245	2,1%	5.589.582	2,1%	84.337	
SHB	15.150	40.403	-	0,0%	9.011.778	2,0%	9.011.778	Thêm vào
PDR	55.300	37.142	3.036.186	2,5%	2.092.000	1,7%	(944.186)	
DIG	61.400	30.693	1.961.077	1,8%	1.845.883	1,7%	(115.194)	
KDH	42.400	27.261	2.787.769	1,8%	2.661.415	1,7%	(126.354)	
STB	22.800	42.983	5.217.624	1,8%	4.777.827	1,6%	(439.797)	
KBC	44.200	25.446	2.366.962	1,6%	2.383.136	1,6%	16.174	
NLG	47.800	18.305	-	0,0%	1.873.408	1,3%	1.873.408	Thêm vào
GEX	24.000	20.436	3.849.195	1,4%	3.403.169	1,2%	(446.026)	
PLX	43.400	55.144	1.792.273	1,2%	1.847.290	1,2%	55.017	
DXG	28.200	17.132	2.694.355	1,1%	2.514.846	1,1%	(179.509)	
VHC	103.000	18.740	-	0,0%	612.057	0,9%	612.057	Thêm vào
VCI	39.250	13.070	2.064.594	1,2%	1.570.298	0,9%	(494.296)	
POW	13.450	31.498	4.333.501	0,9%	3.968.643	0,8%	(364.858)	
DPM	56.500	22.110	1.444.103	1,2%	934.922	0,8%	(509.181)	
PVD	22.200	11.219	2.162.778	0,7%	2.092.736	0,7%	(70.042)	
SBT	17.700	11.518	2.654.118	0,7%	2.525.582	0,7%	(128.536)	
VCG	27.000	11.926	1.982.808	0,8%	1.366.856	0,6%	(615.952)	

TCH	13.900	9.288	3.020.690	0,6%	2.653.155	0,6%	(367.535)
HSG	23.050	11.375	2.005.622	0,7%	1.524.142	0,5%	(481.480)
APH	16.350	3.988	1.529.971	0,4%	-	0,0%	(1.529.971) Loại ra

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 30/05/2022.

Dự Đoán VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM): Thêm SHB và loại APH

Chúng tôi dự đoán VNM ETF có thể sẽ thêm SHB vào danh mục. SHB đã đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc để được thêm vào quỹ. Bên cạnh đó, chúng tôi dự đoán áp lực bán mạnh nhất về giá trị với VIC (120 tỷ đồng), APH (24 tỷ đồng) và MSN (13 tỷ đồng) từ VNM ETF với mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư. Bên cạnh đó chúng tôi cũng dự đoán lực mua mạnh nhất về giá trị với SHB (138 tỷ đồng) nếu VNM ETF thêm SHB vào danh mục quỹ. Bên cạnh đó, APH dự kiến sẽ bị loại khỏi danh mục do cổ phiếu này không đáp ứng tiêu chí về vốn hóa trong đợt rà soát này. VNM ETF bắt đầu nắm một lượng nhỏ cổ phiếu quỹ VN Diamond ETF (62.160 chứng chỉ quỹ, tương đương 70.200 USD và 0,01% NAV toàn quỹ) tại Q4/2020 và không thay đổi tỷ trọng cho tới thời điểm hiện tại. Hiện tại vẫn chưa có bất kỳ hướng dẫn rõ ràng nào từ VanEck về cách xử lý cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư của họ; cho nên chúng tôi tiếp tục theo dõi bất kỳ thay đổi trong chính sách nắm giữ cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư.

Nhìn chung, tại đợt rà soát này, VNM ETF dự kiến sẽ đóng góp 606 tỷ đồng cho tính thanh khoản của toàn thị trường chứng khoán Việt Nam.

MVIS VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	
VIC	78.500	107.782	11.464.949	9,24%	9.930.290	8,00%	(1.534.659)
VHM	70.500	98.235	10.574.467	7,65%	11.057.131	8,00%	482.664
HPG	35.450	87.211	17.939.152	6,53%	19.240.812	7,00%	1.301.660
NVL	78.700	65.982	7.241.458	5,85%	7.136.625	5,76%	(104.833)
MSN	110.000	62.332	4.943.176	5,58%	4.823.462	5,45%	(119.714)
VNM	72.500	54.548	6.563.541	4,88%	6.404.400	4,77%	(159.141)
9910 TT	146.490	92.993	3.284.000	4,94%	2.993.277	4,50%	(290.723)
1476 TT	390.239	88.867	1.249.160	5,00%	1.123.630	4,50%	(125.530)
STB	22.800	42.983	16.445.900	3,85%	16.047.225	3,75%	(398.675)
VJC	132.500	39.470	2.598.640	3,53%	2.535.650	3,45%	(62.990)
VCB	78.000	36.914	4.128.645	3,30%	4.028.386	3,22%	(100.259)
VRE	29.950	27.903	8.127.522	2,50%	7.930.342	2,44%	(197.180)
DGC	215.000	25.380	1.029.600	2,27%	1.004.816	2,22%	(24.784)
VND	24.950	22.485	8.171.280	2,09%	7.671.179	1,96%	(500.101)
SSI	29.900	20.482	5.912.872	1,81%	5.830.866	1,79%	(82.006)
KBC	44.200	18.830	3.677.900	1,67%	3.626.396	1,64%	(51.504)
7730 JT	266.455	18.232	599.500	1,64%	582.427	1,59%	(17.073)
SHB	15.150	16.161	-	0,00%	9.080.323	1,41%	9.080.323
PDR	55.300	14.857	2.343.800	1,33%	2.286.859	1,30%	(56.941)
9938 TT	53.553	14.680	2.388.000	1,31%	2.333.407	1,28%	(54.593)
DIG	61.400	13.505	1.918.700	1,21%	1.872.263	1,18%	(46.437)
GEX	24.000	13.079	4.754.264	1,17%	4.638.754	1,14%	(115.510)
090460 KQ	530.080	12.835	209.408	1,14%	206.112	1,12%	(3.296)
THD	48.600	12.758	2.290.000	1,14%	2.234.437	1,11%	(55.563)
SHS	18.000	11.007	5.333.900	0,99%	5.205.160	0,96%	(128.740)
IDC	53.000	10.494	1.727.500	0,94%	1.685.404	0,92%	(42.096)
SAB	153.400	9.837	559.200	0,88%	545.868	0,86%	(13.332)
097520 KP	723.349	9.752	117.602	0,87%	114.761	0,85%	(2.841)
HSG	23.050	9.441	3.572.900	0,85%	3.486.488	0,82%	(86.412)
VHC	103.000	9.370	793.900	0,84%	774.375	0,82%	(19.525)
DPM	56.500	8.844	1.365.800	0,79%	1.332.437	0,77%	(33.363)
VCI	39.250	8.626	1.917.200	0,77%	1.870.799	0,75%	(46.401)
178320 KQ	331.183	8.588	226.643	0,77%	220.727	0,75%	(5.916)
KDC	58.400	8.376	1.251.230	0,75%	1.220.860	0,73%	(30.370)
049070 KQ	711.152	8.318	102.033	0,74%	99.558	0,73%	(2.475)

060720 KQ	421.250	7.680	159.042	0,69%	155.187	0,67%	(3.855)
ITA	12.100	7.039	5.074.700	0,63%	4.952.019	0,61%	(122.681)
105630 KP	420.312	6.893	143.066	0,62%	139.599	0,60%	(3.467)
PVS	29.000	6.792	2.043.200	0,61%	1.993.573	0,59%	(49.627)
POW	13.450	6.300	4.085.610	0,56%	3.986.869	0,55%	(98.741)
VPI	61.500	5.953	844.700	0,53%	823.975	0,52%	(20.725)
TCH	13.900	5.944	3.730.520	0,53%	3.640.287	0,52%	(90.233)
CEO	44.100	5.561	1.100.200	0,50%	1.073.352	0,49%	(26.848)
SBT	17.700	5.529	2.634.181	0,48%	2.658.903	0,48%	24.722
192650 KP	197.959	5.479	237.618	0,48%	235.599	0,48%	(2.019)
HUT	31.200	5.439	1.520.900	0,49%	1.483.802	0,48%	(37.098)
KDH	42.400	5.180	1.065.600	0,46%	1.039.827	0,45%	(25.773)
BVH	53.500	5.163	841.996	0,46%	821.438	0,45%	(20.558)
BCG	21.050	5.085	2.109.500	0,46%	2.056.420	0,44%	(53.080)
PVD	22.200	4.824	1.897.680	0,43%	1.849.696	0,42%	(47.984)
HNG	6.600	4.097	5.415.500	0,37%	5.284.255	0,36%	(131.245)
179900 KQ	337.750	4.051	104.624	0,36%	102.088	0,35%	(2.536)
025320 KQ	56.386	3.841	594.214	0,34%	579.813	0,34%	(14.401)
HDG	50.500	3.809	657.600	0,34%	641.989	0,33%	(15.611)
VIX	13.100	3.453	2.313.400	0,31%	2.243.898	0,30%	(69.502)
ORS	18.400	3.349	1.587.300	0,30%	1.549.210	0,29%	(38.090)
DXG	28.200	3.255	987.900	0,29%	982.562	0,28%	(5.338)
JAK MK	1.460	2.534	15.143.900	0,23%	14.776.827	0,22%	(367.073)
APH	16.350	-	1.446.600	0,24%	-	0,00%	(1.446.600) Loại ra
FUEVFNVD	26.000	0	62.160	0,01%	62.160	0,01%	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 30/05/2022.

TỔNG KẾT

Để nhìn rõ hơn tác động của cả 2 quỹ ETF lên tính thanh khoản của thị trường vào ngày tái cơ cấu chính thức (17/06/2022), chúng tôi tổng hợp sự thay đổi của cả 2 quỹ ở trong các bảng dưới đây.

Mã Cổ Phiếu	Giá tại ngày lấy số liệu	FTSE		MVIS			TỔNG HỢP	
		Số Lượng	Cổ Phần	Số Lượng	Cổ Phần	Giá Trị	Số Lượng	Cổ Phần
SHB	15.150	9.011.778	137	9.080.323	138	18.092.102	274	
NLG	47.800	1.873.408	90	-	-	1.873.408	90	
VHC	103.000	612.057	63	(19.525)	(2)	592.532	61	
HPG	35.450	(192.916)	(7)	1.301.660	46	1.108.744	39	
VHM	70.500	71.667	5	482.664	34	554.331	39	
PLX	43.400	55.017	2	-	-	55.017	2	
192650 KP	197.959	-	-	(2.019)	(0)	(2.019)	(0)	
JAK MK	1.460	-	-	(367.073)	(1)	(367.073)	(1)	
HDG	50.500	-	-	(15.611)	(1)	(15.611)	(1)	
025320 KQ	56.386	-	-	(14.401)	(1)	(14.401)	(1)	
179900 KQ	337.750	-	-	(2.536)	(1)	(2.536)	(1)	
HNG	6.600	-	-	(131.245)	(1)	(131.245)	(1)	
BVH	53.500	-	-	(20.558)	(1)	(20.558)	(1)	
VPI	61.500	-	-	(20.725)	(1)	(20.725)	(1)	
PVS	29.000	-	-	(49.627)	(1)	(49.627)	(1)	
105630 KP	420.312	-	-	(3.467)	(1)	(3.467)	(1)	
ITA	12.100	-	-	(122.681)	(1)	(122.681)	(1)	
KBC	44.200	16.174	1	(51.504)	(2)	(35.330)	(2)	
060720 KQ	421.250	-	-	(3.855)	(2)	(3.855)	(2)	
090460 KQ	530.080	-	-	(3.296)	(2)	(3.296)	(2)	
049070 KQ	711.152	-	-	(2.475)	(2)	(2.475)	(2)	
KDC	58.400	-	-	(30.370)	(2)	(30.370)	(2)	
SBT	17.700	(128.536)	(2)	24.722	0	(103.815)	(2)	
178320 KQ	331.183	-	-	(5.916)	(2)	(5.916)	(2)	
SAB	153.400	-	-	(13.332)	(2)	(13.332)	(2)	
097520 KP	723.349	-	-	(2.841)	(2)	(2.841)	(2)	
VNM	72.500	128.846	9	(159.141)	(12)	(30.295)	(2)	
SHS	18.000	-	-	(128.740)	(2)	(128.740)	(2)	
PVD	22.200	(70.042)	(2)	(47.984)	(1)	(118.027)	(3)	

THD	48.600	-	-	(55.563)	(3)	(55.563)	(3)
9938 TT	53.553	-	-	(54.593)	(3)	(54.593)	(3)
7730 JT	266.455	-	-	(17.073)	(5)	(17.073)	(5)
DXG	28.200	(179.509)	(5)	(5.338)	(0)	(184.847)	(5)
POW	13.450	(364.858)	(5)	(98.741)	(1)	(463.599)	(6)
TCH	13.900	(367.535)	(5)	(90.233)	(1)	(457.768)	(6)
KDH	42.400	(126.354)	(5)	(25.773)	(1)	(152.127)	(6)
DIG	61.400	(115.194)	(7)	(46.437)	(3)	(161.631)	(10)
VND	24.950	84.337	2	(500.101)	(12)	(415.764)	(10)
VRE	29.950	(161.332)	(5)	(197.180)	(6)	(358.512)	(11)
HSG	23.050	(481.480)	(11)	(86.412)	(2)	(567.892)	(13)
DGC	215.000	(36.289)	(8)	(24.784)	(5)	(61.073)	(13)
GEX	24.000	(446.026)	(11)	(115.510)	(3)	(561.536)	(13)
VCG	27.000	(615.952)	(17)	-	-	(615.952)	(17)
STB	22.800	(439.797)	(10)	(398.675)	(9)	(838.473)	(19)
VCB	78.000	(166.432)	(13)	(100.259)	(8)	(266.692)	(21)
VCI	39.250	(494.296)	(19)	(46.401)	(2)	(540.697)	(21)
NVL	78.700	(207.719)	(16)	(104.833)	(8)	(312.552)	(25)
VJC	132.500	(126.351)	(17)	(62.990)	(8)	(189.341)	(25)
SSI	29.900	(856.545)	(26)	(82.006)	(2)	(938.551)	(28)
DPM	56.500	(509.181)	(29)	(33.363)	(2)	(542.544)	(31)
9910 TT	146.490	-	-	(290.723)	(43)	(290.723)	(43)
MSN	110.000	(299.030)	(33)	(119.714)	(13)	(418.744)	(46)
APH	16.350	(1.529.971)	(25)	(1.446.600)	(24)	(2.976.571)	(49)
1476 TT	390.239	-	-	(125.530)	(49)	(125.530)	(49)
PDR	55.300	(944.186)	(52)	(56.941)	(3)	(1.001.126)	(55)
VIC	78.500	(45.817)	(4)	(1.534.659)	(120)	(1.580.476)	(124)
FUEVFVND	26.000	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 30/05/2022.

Lưu ý: Tất cả những dự báo ở trên của chúng tôi là dựa trên dữ liệu về lịch sử giao dịch của 2 chỉ số FTSE VN và MVIS VN. Kết quả thực tế có thể khác biệt so với dự đoán của chúng tôi do những khác biệt đến từ: giả định, thu thập dữ liệu quan điểm của cơ quan quản lý quỹ, v.v...

Trịnh Viết Hoàng Minh
minhtvh@acbs.com.vn

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

TBP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Trịnh Việt Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

TBP – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng, CFA
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huyền Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai. **Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.